

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24/7/2024

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Trình và ông Phạm Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “*tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn PL xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Hồ Ngọc A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh H trình bày:

Bà H và ông Hồ Ngọc A kết hôn tự nguyện năm 1998, được UBND xã HT, huyện PH cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng thuận hòa, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian đầu năm 2023, ông A có biểu hiện ngoại tình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H không chấp nhận hành vi trái pháp luật của ông A, tháng 3/2024 bà H và ông A mâu thuẫn gay gắt dẫn đến xô xát về việc ông A ngoại tình nên bà H về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm với nhau. Nay bà H không thể tiếp tục sống chung với ông A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà H và ông A có 02 con là Hồ Ngọc Mạnh T,

sinh năm 1999 và Hồ Ngọc Mạnh Q, sinh năm 2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản trình bày và Biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2024, bị đơn ông Hồ Ngọc A trình bày: Quá trình kết hôn và thời điểm xảy ra mâu thuẫn như bà H trình bày, mâu thuẫn của vợ chồng do bà H nghi ngờ, ghen tuông vô cớ; bà H đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và đã được Tòa án hòa giải, vợ chồng quay lại sống chung với nhau nhưng không hạnh phúc, không có việc ông A ngoại tình nên bà H yêu cầu ly hôn ông A không đồng ý và xin được đoàn tụ.

Vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày, các con đã trưởng thành nên ông A không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông A tự giải quyết với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện PH không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông A; không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Bị đơn ông Hồ Ngọc A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông A; Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Hồ Ngọc A và bị đơn có nơi cư trú tại xã HT, huyện PH. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Hồ Ngọc A tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã HT, huyện PH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 28/10/1998 nên hôn nhân giữa bà H và ông A là hợp pháp. Bà H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông A ngoại tình, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và dẫn đến xô xát, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông A cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bà H ghen tuông vô cớ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông A đã xảy ra mâu thuẫn, đã được Tòa án hòa giải để quay lại sống chung nhưng vẫn không khắc phục được, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm nhau; bị đơn yêu cầu giải quyết đoàn tụ và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, không có biện pháp gì để duy trì hôn nhân với bà H và để mặc cho Tòa án giải quyết; xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Hồ Ngọc A không còn hạnh phúc, không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Quỳnh H được ly hôn với ông Hồ Ngọc A.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Hồ Ngọc A có 02 con chung là Hồ Ngọc Mạnh T, sinh năm 1999 và Hồ Ngọc Mạnh Q, sinh năm 2004, các con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Quỳnh H được ly hôn với ông Hồ Ngọc A.

2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Hồ Ngọc A có 02 con chung là Hồ Ngọc Mạnh T, sinh năm 1999 và Hồ Ngọc Mạnh Q, sinh năm 2004, đã trưởng thành, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết.

3. *Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Hồ Ngọc A không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại phiếu thu số 0010362 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên bà H đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã HT;
(Số 119 ngày 28/10/1998);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Minh Nhật